|  |  |
| --- | --- |
| **Gv: Ngô Thị Thanh Tâm**  [**Thanhtamtuan1973@gmail.com**](mailto:Thanhtamtuan1973@gmail.com)  **Văn 8 - Thơ Đường luật( Tự trào – Nguyễn Khuyến) Viết** Bài văn phân tích tác phẩm thơ Đường |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản: Thơ Đường | 3 | 0 | 4 | 1 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Bài văn phân tích tác phẩm thơ Đường | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **20** | **20** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản: Thơ Đường | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. | 3 TN | 5TN |  |  |
| **2** | **Viết** |  | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **4TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60*%*** | | **40*%*** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **Năm học 2023 – 2024**  Môn: **NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: *90 phút* |

**Phần I. Đọc-hiểu** *(6.0 điểm)*

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**TỰ TRÀO**

**- Nguyễn Khuyến (\*) -**

*Cũng chẳng giàu mà cũng chẳng sang*

*Chẳng gầy chẳng béo chỉ làng nhàng.*

*Cờ đương dở cuộc không còn nước (1)*

*Bạc chửa thâu canh đã chạy làng (2).*

*Mở miệng nói ra gàn bát sách,*

*Mềm môi chén mãi tít cung thang.*

*Nghĩ mình lại ngán cho mình nhỉ,*

*Mà cũng bia xanh, cũng bảng vàng.*

 (*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1979)

**Chú thích**

*(\*) Nguyễn Khuyến (1835-1909): quê quán xã Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Thủa nhỏ nhà nghèo, thông minh, học giỏi, sau đó đi thi đỗ đầu cả ba kì thi: Hương, Hội, Đình do đó có tên là Tam Nguyên Yên Đổ. Ông làm quan khoảng 10 năm nhưng đến khi thực dân Pháp đánh chiếm xong Bắc Bộ, ông cáo quan về ở ẩn. Ông là người tài năng có cốt cách thanh cao, tấm lòng yêu nước thương dân, từng bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân Pháp. Ông là người có tâm hồn rộng mở, giàu cảm xúc trước cuộc sống và gắn bó với thiên nhiên. Bài thơ “Tự trào” được sáng tác trong thời gian Nguyễn Khuyến cáo quan về ở ẩn ở Yên Đổ.*

*(1) Cờ đương dở cuộc không còn nước: Cờ chưa tàn đã hết nước đi, tức là thua rồi.*

*(2) Bạc chửa thâu canh đã chạy làng: Bỏ cuộc chơi, không chịu trả tiền thua bạc. Dùng với ý nghĩa phá bỏ thỏa thuận, không tiếp tục công việc nữa.*

*(3) Bảng vàng: một loại bảng được sơn son thếp vàng để viết tên những người trúng tuyển trong các kì thi dưới thời phong kiến, chủ yếu từ thi Hội trở lên.*

**Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 (***Mỗi câu đúng được 0.5 điểm).*

**Câu 1:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật D. Lục bát

**Câu 2:** Đối tượng trào phúng trong bài thơ là:

A. Quan lại vi phạm pháp luật B. Bản thân mình

C. Tình trạng thi cử lạc hậu D. Quan lại bất tài, vô dụng

**Câu 3:** Giọng điệu cơ bản của tiếng cười trào phúng trong bài thơ là:

A. Mỉa mai, chua xót B. Hài hước

C. Châm biếm D. Đả kích sâu cay

**Câu 4:** Hai câu đầu của bài thơ có nội dung gì?

A. Giới thiệu hoàn cảnh đất nước B. Giới thiệu ngoại hình

C. Giới thiệu điều kiện sống của bản thân D. Giới thiệu bản thân

**Câu 5:** Nghệ thuật đối trong bài thơ được thể hiện ở những cặp câu nào?

A. Hai câu đề và hai câu kết

B. Hai câu đề và hai câu thực

C. Hai câu thực và hai câu luận

D. Hai câu luận và hai câu kết

**Câu 6:** Nguyễn Khuyến đem bản thân mình ra để tự chế giễu, tự chê trách nhằm mục đích:

A. Chế giễu xã hội nửa thực dân nửa phong kiến đương thời

B. Chế giễu chế độ thi cử, lạc hậu

C. Chế giễu tầng lớp đại diện cho nền học vấn đã hết thời

D. Chế giễu hệ thống quan lại không có tài cán gì

**Câu 7:** Nhận định nào nói đầy đủ và chính xác nhất những điều cụ thể mà nhân vật trữ tình “tự trào”?

A. Không có gì nổi bật, không có trình độ, không được mọi người yêu quý, có những thói quen xấu

B. Không thích nghi được với thời cuộc, gàn dở, không được mọi người ưa thích, không có tài năng

C. Có những thói quen xấu, không thích nghi được với thời cuộc, không có trình độ, không có lòng tự trọng

D. Không có gì nổi bật, không thích nghi được với thời cuộc, có những thói quen xấu, không phát huy được khả năng

**Câu 8:** Tiếng cười trào phúng trong bài thơ đã cho thấy rõ nhất điều gì ở nhà thơ Nguyễn Khuyến?

A. Lòng tự trọng B. Tính hài hước

C. Sự hiếu học D. Lòng nhân hậu

**Câu 9:**  Trong hai câu kết, tác giả đã giễu ai, cười vào điều gì? Qua tiếng cười đó em hiểu thêm điều gì về tấm lòng của nhà thơ Nguyễn Khuyến?

**Câu 10:** Nhà thơ muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì thông qua bài thơ?

**Phần II.  Viết  (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích bài thơ *Tự trào* của tác giả Nguyễn Khuyến.

**HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **Phần I. Đọc – hiểu**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **B** | **A** | **D** | **C** | **C** | **D** | **A** |   **Mỗi câu đúng được 0.5 điểm** | | **4.0** | |
| **Câu 9** | - Trong hai câu cuối tác giả giễu chính bản thân mình, giễu cái sự học của mình (*bia xanh, bảng vàng* mà không giúp ích được gì cho đời, cho đất nước)  - Tấm lòng của nhà thơ:  + Nhà thơ là người có lòng tự trọng khi tự thấy bản thân mình vô tích sự, bất lực trước thời cuộc, không giúp đời, không giúp ích cho đất nước.  + Nhà thơ xót xa trước thực tại đất nước nửa thực dân nửa phong kiến đương thời và qua đó bộc lộ lòng yêu nước thầm kín. | **0.5**  **0,5** | |
| **Câu 10** | HS nêu được thông điệp được gợi ra từ bài thơ:  - Nỗi xót xa trước thực tại đất nước đương thời  - Nhắn nhủ mỗi người phải có lòng tự trọng, học tập phải để giúp ích cho đời.  ...  *(HS rút ra 1 ý hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 ý có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).* | **1.0** | |
| **II** | **Viết** | | 4,0 |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học**  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | | 0,25 điểm |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích bài thơ *Tự trào* của Nguyến Khuyến. | | 0,25 điểm |
| **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ (thể thơ, chủ đề, đề tài, cảm xúc chung của bài thơ)  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc nội dung trào phúng trong thơ; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật thơ trào phúng; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…)  **3. Kết bài**  - Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | | 3,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0,25 điểm |
| **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | | 0,25 điểm |
| *Trên đây là những gợi ý mang tính định hướng chung, GV tùy thuộc vào bài làm cụ thể của HS mà linh hoạt cho điểm phù hợp, khuyến khích những bài có tính sáng tạo.* | |  |